

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STP-PBGDPL
V/v hướng dẫn tiêu chí 16
về tiếp cận pháp luật

Ninh Bình, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: UBND các huyện, thành phố.

Ngày 15/8/2022, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1723/QĐ-BTP¹ hướng dẫn tiêu chí số 16 về tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 318/QĐ-TTg² và Quyết định số 320/QĐ-TTg³. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Quyết định số 1723/QĐ-BTP đối với các xã đăng ký đạt nông thôn mới nâng cao năm 2022 phát sinh một số khó khăn vướng mắc trong việc xây dựng, đánh giá, công nhận, nhân rộng, khen thưởng mô hình phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hay xác định tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý có yêu cầu trợ giúp pháp lý là công dân trên địa bàn xã để tính tỷ lệ %... dẫn đến việc đánh giá hồ sơ về nông thôn mới nâng cao tại tiêu chí 16 “tiếp cận pháp luật” của các huyện còn nhiều tồn tại, bất cập. Để thực hiện thống nhất việc đánh giá tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp hướng dẫn một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Về lựa chọn và triển khai mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật; hoà giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả

- Về lựa chọn mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật; mô hình hoà giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả: Trên cơ sở hoạt động PBGDPL, hoà giải ở cơ sở, UBND các xã, phường lựa chọn các mô hình hoạt động có hiệu quả, phù hợp với điều kiện, đặc điểm tình hình của địa phương để nhân rộng.

- Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, UBND các huyện, thành phố ban hành văn bản hướng dẫn UBND cấp xã lựa chọn và thực hiện mô hình.

¹ Hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

² ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

³ ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- UBND cấp xã sau khi lựa chọn được mô hình phù hợp, ban hành văn bản triển khai thực hiện mô hình trên địa bàn cấp xã và tổ chức các hoạt động thực hiện mô hình. Qua quá trình thực hiện nếu hiệu quả thì ban hành văn bản hướng dẫn nhân rộng thực hiện.

2. Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả

a) Công nhận mô hình điển hình:

Căn cứ Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-BTP quy định các yêu cầu để đánh giá mô hình điển hình về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm tra, Sở Tư pháp đánh giá về mức độ đạt các yêu cầu của mô hình điển hình về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả (tổng hợp trong Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn nâng cao của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Báo cáo đánh giá, xác nhận mức độ đạt chuẩn đối với tiêu chí 16 về tiếp cận pháp luật của Sở Tư pháp) làm căn cứ để Hội đồng thẩm định cấp tỉnh thảo luận, bỏ phiếu xét đề nghị công nhận nông thôn mới nâng cao theo quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Như vậy, việc công nhận mô hình điển hình về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả đã được lồng ghép vào quy trình, thủ tục đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

b) Khen thưởng trong triển khai mô hình điển hình:

Việc xây dựng, triển khai và tổng kết, khen thưởng, nhân rộng các mô hình hay, cách làm mới hiệu quả trong công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở là một trong những nhiệm vụ thường xuyên của Sở, ban, ngành, địa phương. Tại điểm c tiêu mục 1, điểm c tiêu mục 2, mục I phần II Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-BTP quy định một trong những yêu cầu của mô hình điển hình là “...trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đánh giá, được cơ quan có thẩm quyền cấp huyện trở lên tặng Giấy khen, Bằng khen hoặc hình thức khen thưởng khác vì ***đã có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình này***”. Theo quy định này, đối tượng được khen thưởng là các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình PBGDPL, mô hình hòa giải ở cơ sở. Tổ chức, cá nhân được khen thưởng vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở nói chung (không phải là mô hình) không được tính để xét yêu cầu này.

c) Xã đạt các yêu cầu theo nội dung 16.1 của tiêu chí 16 “Tiếp cận pháp luật” tại phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 phải có đồng thời mô hình điển hình về phổ biến giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hoà giải ở cơ sở.

3. Chỉ tiêu 16.3 về trợ giúp pháp lý

a) Trường hợp trên địa bàn xã có người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý nhưng không có yêu cầu trợ giúp pháp lý thì tỷ lệ vẫn được tính tối đa để đảm bảo không ảnh hưởng đến tổng thể chung khi đánh giá, xếp loại xã nông thôn mới nâng cao. Tuy nhiên, chỉ được tính tỷ lệ tối đa vì nguyên nhân khách quan mà không phải do địa phương không thực hiện trợ giúp pháp lý.

b) Cách tính tỷ lệ để xác định người thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: Mục III phần II Hướng dẫn kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-BTP đã quy định cách tính tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu như sau: “*Tỷ lệ % = (Tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý / Tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý có yêu cầu trợ giúp pháp lý) x 100*”.

Cách tính nêu trên được hiểu như sau:

- Tổng số người dân thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý là tổng số người dân trong các vụ việc trợ giúp pháp lý đã được thụ lý theo quy định tại Điều 30 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.

- Tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý có yêu cầu trợ giúp pháp lý là tổng số người dân có yêu cầu trợ giúp pháp lý theo quy định tại Điều 29 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.

Ví dụ:

- Tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý là 15 người.

- Tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý có yêu cầu trợ giúp pháp lý là 30 người.

Theo đó tỷ lệ (%) người dân thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu là $(15/30) \times 100 = 50\%$.

c) Về việc xác định số lượng người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý trên địa bàn

- UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát và cung cấp số liệu hằng năm về *tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý* theo quy định tại Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 cư trú trên địa bàn xã. Đồng thời, đề nghị Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước - Sở Tư pháp tổng hợp thông tin về *tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý có yêu cầu trợ giúp pháp lý* theo quy định tại Điều 29 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và *tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý* theo quy định tại Điều 30 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 trên địa bàn xã trong năm đánh giá (*theo mẫu gửi kèm văn bản này*).

- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước có trách nhiệm rà soát, tổng hợp và cung cấp thông tin về tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý *có yêu cầu trợ giúp pháp lý* và tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý *được trợ giúp pháp lý theo giới thiệu của UBND cấp xã* (*theo mẫu số 13-TP-TGPL ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BTP*).

4. Tài liệu đánh giá các chỉ tiêu

Ủy ban nhân dân cấp huyện yêu cầu Ủy ban nhân dân xã cung cấp các tài liệu cụ thể để phục vụ việc kiểm tra, đánh giá, thẩm định xã đạt tiêu chí 16 về tiếp cận pháp luật trong quá trình đánh giá xã nông thôn mới nâng cao. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp hướng dẫn một số văn bản, tài liệu đánh giá các chỉ tiêu như sau:

STT	Nội dung tiêu chí	Tài liệu đánh giá
1	Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật hoạt động hiệu quả	
a	Tiêu chí 2 “Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật” theo quy định của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP đạt điểm số tối đa.	- Quyết định công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật - Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu do Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật thẩm định.
b	Huy động được nguồn lực hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Văn bản của tổ chức, cá nhân tài trợ, hỗ trợ (Thông báo, Công văn, Hợp đồng, Báo cáo...) về việc tài trợ, hỗ trợ, đóng góp nguồn lực (kinh phí, công sức,

		các điều kiện khác) phục vụ triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật.
c	<p>- Có văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp huyện hướng dẫn, khuyến khích nhân rộng;</p> <p>- Trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đánh giá, được cơ quan có thẩm quyền cấp huyện trở lên tặng Giấy khen, Bằng khen hoặc hình thức khen thưởng khác vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình này.</p>	<p>- Công văn, Kế hoạch, Chỉ thị, Thông báo kết luận, Báo cáo... của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tư pháp cấp huyện có nội dung hướng dẫn, khuyến khích nhân rộng mô hình.</p> <p>- Giấy khen, Bằng khen, Quyết định khen thưởng của cơ quan có thẩm quyền cấp huyện trở lên cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình.</p>
2	Mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả	
a	100% tổ hòa giải của xã được hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên đúng quy định pháp luật hòa giải ở cơ sở.	<p>- Văn bản về việc hỗ trợ kinh phí cho tổ hòa giải.</p> <p>- Hồ sơ, tài liệu thực hiện chi kinh phí hỗ trợ tổ hòa giải, thù lao hòa giải viên.</p> <p>- Danh sách tổ hòa giải, hòa giải viên xác nhận được hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT BTC-BTP hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p>
b	Có hoạt động phối hợp với Tòa án nhân dân cấp huyện, Hội Luật gia cấp huyện, các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, tổ chức, cá nhân có hiểu biết pháp luật trong tập	- Hồ sơ, tài liệu (Kế hoạch, Giấy mời, Báo cáo kết quả tập huấn...) thể hiện sự phối hợp của một trong các cơ quan, tổ chức, cá nhân (Tòa án nhân

	huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên hoặc tham gia hỗ trợ hòa giải.	dân, Hội Luật gia, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự...) trong việc tập huấn, bồi dưỡng hòa giải viên hoặc hỗ trợ hòa giải cho tổ hòa giải. - Báo cáo kết quả hòa giải, biên bản hòa giải, văn bản cho ý kiến (nếu có) thể hiện sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.
c	- Có văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp huyện hướng dẫn, khuyến khích nhân rộng. - Trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đánh giá, được cơ quan có thẩm quyền cấp huyện trở lên tặng Giấy khen, Bằng khen hoặc hình thức khen thưởng khác vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình này.	- Công văn, Kế hoạch, Chỉ thị, Thông báo kết luận... của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tư pháp cấp huyện có nội dung hướng dẫn, khuyến khích nhân rộng mô hình. - Giấy khen, Bằng khen, Quyết định khen thưởng của cơ quan có thẩm quyền cấp huyện trở lên cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình.
3	Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở được hoà giải thành đạt từ 90% trở lên	Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở; văn bản hòa giải thành (nếu có); Báo cáo của Ủy ban nhân dân xã về kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở.
4	Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu	- Số liệu về tổng số người thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã được trợ giúp pháp lý do Trung tâm trợ giúp pháp lý tổng hợp và cung cấp. - Số liệu về tổng số người thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã có yêu cầu trợ giúp pháp lý do Trung tâm trợ giúp pháp lý tổng hợp và cung cấp.

Trên đây là hướng dẫn của Sở Tư pháp về đánh giá tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị trao đổi về Sở Tư pháp (*phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật*) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Phòng TP cấp huyện (để tham mưu thực hiện);
- Trang thông tin của Sở, PBGDPL;
- Lưu: VT, PBGDPL, TGPL.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Mạnh Hùng